

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Về dự án Luật Dẫn độ

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Tương trợ tư pháp (Luật TTTP) được Quốc hội khóa XII thông qua tại kỳ họp thứ 2 ngày 21/11/2007, có hiệu lực kể từ 01/7/2008. Luật gồm 7 chương với 72 điều quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện tương trợ tư pháp (TTTP) về dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong TTTP. Trong đó, hoạt động dẫn độ được quy định tại Chương IV (từ Điều 32 đến Điều 48) và một số quy định tại Chương I, Chương VI. Tuy vậy, cùng với những yêu cầu mới phát sinh của quá trình hội nhập quốc tế, yêu cầu của hoàn thiện pháp luật, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sau hơn 15 năm triển khai thực hiện Luật TTTP đã bộc lộ những hạn chế bất cập cần được tháo gỡ, giải quyết. Chính vì vậy, thực tiễn công tác dẫn độ đặt ra yêu cầu cần thiết là phải xây dựng một Luật mới quy định về dẫn độ (Luật Dẫn độ).

- Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách nhằm đẩy mạnh chiến lược hoàn thiện pháp luật, cải cách tư pháp và tăng cường hội nhập quốc tế nói chung cũng như lĩnh vực dẫn độ nói riêng. Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW); Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW); Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế xác định một trong những định hướng chủ yếu của hội nhập quốc tế là *“xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp quy, thiết lập bộ máy đủ thẩm quyền và năng lực để chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và phối hợp các hoạt động hội nhập quốc tế”*; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới xác định một trong các mục tiêu trọng tâm là xây dựng

“*hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận*”. Đây là những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo cho việc xây dựng Luật Dẫn độ.

- Hiến pháp năm 2013 đề cao việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; các luật mới ban hành có một số quy định mới liên quan đến hợp tác quốc tế trong dẫn độ như Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (BLTTHS), Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (Luật THAHS). Do đó, yêu cầu sửa đổi, bổ sung các quy định về dẫn độ để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật là cần thiết.

- Đến thời điểm hiện tại Việt Nam là thành viên của 22 điều ước quốc tế (ĐUQT) đa phương, 10 hiệp định TTTP song phương có quy định về dẫn độ và 20 hiệp định song phương về dẫn độ. Qua rà soát thấy một số điều khoản về dẫn độ trong Luật TTTP năm 2007 còn một số nội dung chưa thực sự phù hợp với quy định trong các hiệp định này (quy định về bắt khẩn cấp, kinh phí, quá cảnh người bị dẫn độ, quy tắc đặc biệt...). Vì vậy, việc ban hành Luật Dẫn độ sẽ góp phần tạo điều kiện thực hiện tốt các cam kết, nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam, tạo nền tảng ký kết các điều ước quốc tế về dẫn độ; qua đó, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong dẫn độ.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Sau hơn 15 năm triển khai thực hiện Luật TTTP năm 2007, công tác dẫn độ đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Kết quả công tác dẫn độ đã góp phần giải quyết tốt các vụ án hình sự mà đối tượng bỏ trốn ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam; nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Bên cạnh những kết quả đạt được, quy định về dẫn độ trong Luật TTTP năm 2007 và hoạt động dẫn độ cũng bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như sau:

Thứ nhất, Luật TTTP điều chỉnh chung cả bốn lĩnh vực dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù nhưng mỗi lĩnh vực lại có đối tượng, phạm vi điều chỉnh với tính chất đặc thù riêng, mục đích và tính chất, nguyên tắc hợp tác khác nhau. Cụ thể như dẫn độ, TTTP về hình sự xuất phát từ hoạt động tố tụng hình sự mang tính chất công quyền, trong khi đó TTTP về dân sự lại xuất phát từ yêu cầu giải quyết vụ việc của cá nhân, pháp nhân mang tính chất tư, còn chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù lại chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của người bị yêu cầu chuyển giao.

Thứ hai, chủ thể yêu cầu, chủ thể thực hiện, trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện các yêu cầu TTTP trong từng lĩnh vực hoàn toàn độc lập và khác nhau.

Thứ ba, từ phương diện quản lý nhà nước, Luật TTTP quy định giao Bộ Tư pháp làm đầu mối giúp Chính phủ quản lý nhà nước chung cũng làm cho công tác quản lý nhà nước, phối hợp liên ngành trong triển khai thi hành Luật nhưng như trên đã đề cập mỗi lĩnh vực có đặc thù, nguyên tắc riêng, trình tự, thủ tục độc lập dẫn đến thực tiễn việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các cơ quan gặp bất cập, hạn chế.

Thứ tư, hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật TTTP được thực hiện chủ yếu thông qua các điều ước quốc tế. Theo quy định của Luật TTTP, BLTTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và Luật Điều ước quốc tế năm 2016 thì từng bộ, ngành (Bộ Tư pháp, Bộ Công an, VKSNDTC) chủ trì đề xuất ký kết và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế thuộc lĩnh vực mình được giao phụ trách. Hiện nay việc ký kết các điều ước quốc tế về TTTP được tách riêng từng lĩnh vực độc lập, không điều chỉnh đa lĩnh vực như trước đây. Chính vì vậy, hiện nay Bộ Công an chủ trì đề xuất ký kết và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế về dẫn độ và chuyển giao người bị kết án phạt tù, Bộ Tư pháp chủ trì đề xuất ký kết và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế về TTTP dân sự, VKSNDTC chủ trì đề xuất ký kết và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp về hình sự. Việc tách Luật TTTP, giao nhiệm vụ cơ quan đầu mối trong từng lĩnh vực cũng phù hợp với công tác ký kết, gia nhập và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế mà các bộ, ngành đang chủ trì.

Thứ năm, một số quy định của Luật TTTP không còn phù hợp với các đạo luật mới trong lĩnh vực tư pháp được Quốc hội ban hành trong thời gian vừa qua khiến Luật TTTP còn thiếu gắn kết và chưa đồng bộ với pháp luật tố tụng trong nước, làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc giải quyết kịp thời các vụ việc dẫn độ¹ như: Quy định về hợp pháp hoá lãnh sự đối với giấy tờ, tài liệu của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tại Điều 7 Luật TTTP không áp dụng cho hoạt động dẫn độ do các giấy tờ, tài liệu trong hoạt động dẫn độ thường được miễn hợp pháp hoá lãnh sự. Quy định tại khoản 2 Điều 3 về “việc áp dụng pháp luật nước ngoài chỉ được thực hiện theo quy định của ĐUQT mà Việt Nam là thành viên”

¹Hiến pháp năm 2013, BLHS, BLTTHS, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật THAHS có những quy định mới về giải quyết các vụ việc dẫn độ với nhiều nội dung liên quan đến TTTP.

nhưng lại có quy định cho phép áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong pháp luật quốc tế tại khoản 2 Điều 4...

Thứ sáu, Luật TTTP chưa phân định rõ phạm vi TTTP, dẫn đến cách hiểu và cách áp dụng chưa thống nhất giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như đối với hoạt động ủy thác tư pháp (UTTP) liên quan đến công dân Việt Nam ở nước ngoài hoặc yêu cầu cơ quan đại diện ngoại giao tại nước ngoài xác minh, cung cấp tài liệu và chứng cứ phục vụ điều tra.

Thứ bảy, Luật TTTP chưa đáp ứng yêu cầu mới do sự phát triển trong từng lĩnh vực TTTP, thiếu những quy định cụ thể phù hợp cho từng lĩnh vực. Một số quy định của Luật TTTP về dẫn độ chưa tương thích với pháp luật quốc tế, thông lệ quốc tế và các ĐUQT mà Việt Nam là thành viên hoặc chưa được nội luật hóa trong Luật TTTP, dẫn đến khó khăn trong việc triển khai tổ chức thực hiện. Trong lĩnh vực dẫn độ, chưa có quy định về trình tự, thủ tục lập yêu cầu dẫn độ của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, bắt khẩn cấp để dẫn độ, thủ tục dẫn độ đơn giản, quá cảnh dẫn độ, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, các quy định liên quan đến cam kết không áp dụng án tử hình khi phía nước ngoài có yêu cầu...

Một số quy định của Luật TTTP về dẫn độ chưa phù hợp với thực tiễn và điều kiện thực tế ở Việt Nam, dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện như: quy định trách nhiệm chủ trì đề xuất áp dụng nguyên tắc có đi có lại của Bộ Ngoại giao; quy định về ngôn ngữ; các quy định về kinh phí trong quá trình áp giải, tiếp nhận dẫn độ; quy định về phân công, phối hợp và trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong hoạt động dẫn độ...

Tham khảo kinh nghiệm quốc tế cho thấy, các quốc gia có xu hướng xây dựng Luật Dẫn độ để thuận lợi cho việc áp dụng. Các quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ, Anh, Ca-na-đa, Nhật Bản, Thái Lan, Xinh-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a... đều đã xây dựng và ban hành luật riêng về dẫn độ. Liên hợp quốc cũng đã thông qua Luật mẫu về dẫn độ (năm 2004) để làm cơ sở cho các quốc gia tham khảo, xây dựng pháp luật trong nước. Ở cấp độ khu vực, ASEAN đã xây dựng Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự và đang xây dựng Hiệp định về dẫn độ. Các quốc gia đã ký kết hiệp định TTTP về dân sự và hình sự với Việt Nam trong thời gian trước đây hiện đang bày tỏ mong muốn đàm phán, ký kết các hiệp định riêng về lĩnh vực dẫn độ để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

2.1. Mục đích ban hành Luật

Mục đích của việc xây dựng Luật Dẫn độ là hoàn thiện pháp luật về dẫn độ theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm chặt chẽ, khả thi, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế; thúc đẩy hợp tác quốc tế về dẫn độ, nâng cao hiệu quả truy bắt các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn ra nước ngoài; bảo vệ sự tôn nghiêm của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân cũng như góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực dẫn độ; tạo nền tảng cho việc ký kết và thực hiện các ĐUQT về dẫn độ.

Hoàn thiện cơ sở pháp lý để thực thi các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế về dẫn độ; góp phần tăng cường hợp tác trong lĩnh vực tư pháp hình sự, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm xuyên quốc gia, góp phần bảo vệ an ninh trật tự quốc gia, hòa bình và an ninh quốc tế.

2.2. Quan điểm xây dựng Luật

Một là, thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước ta về hội nhập quốc tế, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền, đảm bảo quyền con người trong lĩnh vực tư pháp, cụ thể là:

Định hướng xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, thiết lập bộ máy đủ thẩm quyền và năng lực để chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát và phối hợp các hoạt động hội nhập quốc tế tại Nghị quyết 22 số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân được nêu ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII;

Tiếp tục củng cố và tăng cường hoạt động tương trợ tư pháp của Việt Nam với các nước trong thời kỳ mới, phải mở rộng quan hệ quốc tế về tương trợ tư pháp được nêu ra tại Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VII;

Thực hiện nhiệm vụ tổ chức thực hiện tốt các điều ước quốc tế, các hiệp định tương trợ tư pháp mà Việt Nam tham gia được đề ra tại Nghị quyết 08, Nghị quyết 49-NQ/TW, Kết luận 84-KL/TW;

Phương hướng hoàn thiện các thủ tục tố tụng tư pháp, bảo đảm tính đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người tại Nghị quyết 49-NQ/TW, Kết luận 84-KL/TW;

Phương hướng hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong đó có hoàn thiện pháp luật TTTP phù hợp với pháp luật quốc tế được nêu tại Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng...;

Nhiệm vụ tăng cường, chủ động hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới tại Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Hai là, Luật Dẫn độ được xây dựng phải tuân thủ Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ với văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; thống nhất với các quy định tại các dự án Luật TTTP về dân sự, Luật TTTP về hình sự và Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (tách từ Luật TTTP năm 2007) đang được xây dựng đồng thời với dự án Luật này.

Ba là, Luật Dẫn độ được xây dựng có tính đến sự phù hợp với các Hiệp định về dẫn độ, các điều ước quốc tế có điều khoản về dẫn độ mà Việt Nam tham gia; tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới trong xây dựng Luật Dẫn độ.

Bốn là, Luật Dẫn độ được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các chính sách còn phù hợp của Luật TTTP (phần về dẫn độ) và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể các chính sách về: Nguyên tắc tương trợ tư pháp (Điều 4), Ngôn ngữ trong tương trợ tư pháp (kế thừa một phần nội dung Điều 5), Trường hợp bị dẫn độ (Điều 33), Từ chối dẫn độ cho nước ngoài (kế thừa một phần nội dung Điều 35), Văn bản yêu cầu dẫn độ và các tài liệu kèm theo (Điều 37), Xem xét yêu cầu dẫn độ của nhiều nước đối với một người (kế thừa cơ bản nội dung Điều 39), Quyết định dẫn độ (kế thừa cơ bản các nội dung tại Điều 40, ngoại trừ quy định về thời gian xem xét, ra quyết định dẫn độ), Thi hành Quyết định dẫn độ (Điều 42), Áp giải người bị dẫn độ (Điều 43), Hoãn thi hành quyết định dẫn độ và dẫn độ tạm thời (Điều 44), Dẫn độ lại (Điều 45), Quá cảnh (tiếp thu một phần nội dung Điều 47).

Bên cạnh đó, Luật Dẫn độ sẽ bổ sung các nội dung mới phù hợp với pháp luật quốc tế, đáp ứng các yêu cầu phát triển của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, của hội nhập quốc tế nói chung và trong hoạt động dẫn độ nói riêng qua đó tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về dẫn độ.

Năm là, việc xây dựng Luật mới một mặt cần đảm bảo khắc phục được các hạn chế, bất cập hiện nay; mặt khác cần cắt giảm quy trình tiếp nhận và xử

lý yêu cầu TTTP, cắt, giảm chi phí đảm bảo đổi mới bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu quả phù hợp với các định hướng lớn của Đảng tại Nghị quyết số 18.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

- Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng dự án Luật Dẫn độ. Hồ sơ dự án Luật Dẫn độ đã được Bộ Công an xây dựng theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày 23/12/2024, Bộ Tư pháp có Báo cáo số 320/BCTĐ-BTP về việc thẩm định đối với Hồ sơ dự án Luật Dẫn độ.

- Ngày 10/01/2025, Bộ Công an đã có Công văn số 124/BCA-V03 ngày 10/01/2025 giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

- Ngày 10/01/2025, Bộ Công an có Tờ trình số 18/TTr-BCA-V03 trình Chính phủ dự án Luật Dẫn độ.

- Ngày 15/02/2025, Chính phủ đã họp cho ý kiến về dự án Luật và đồng ý giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình trình Quốc hội về dự án Luật Dẫn độ.

- Ngày 05/3/2025, Chính phủ có Tờ trình số 130/TTr-CP trình Quốc hội dự n Luật Dẫn độ.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ BỤC CỦA DỰ ÁN LUẬT

4.1. Phạm vi điều chỉnh

Luật Dẫn độ quy định nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dẫn độ và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước của Việt Nam trong dẫn độ.

4.2. Bổ cục

Dự thảo Luật Dẫn độ dự kiến gồm 05 chương và 45 điều, trong đó, sửa đổi 19 điều, bổ sung 10 điều và cắt giảm 01 điều so với Luật TTTP trong lĩnh vực dẫn độ. Cụ thể như sau:

Chương I (Những quy định chung) gồm 15 điều (từ Điều 1 đến Điều 15).

Chương II (Dẫn độ từ nước ngoài về Việt Nam) gồm 08 điều (Từ Điều 16 đến Điều 23).

Chương III (Dẫn độ từ Việt Nam ra nước ngoài) gồm 18 điều (từ Điều 24 đến Điều 41).

Chương IV (Quản lý nhà nước về dẫn độ) gồm 02 điều (Điều 42 và 43).

Chương V (Điều khoản thi hành) gồm 02 điều (Điều 44 và 45).

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

5.1. Nội dung cơ bản của Chương I (Những quy định chung)

- Về phạm vi điều chỉnh, dự thảo Luật quy định theo hướng Luật này quy định nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dẫn độ và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước của Việt Nam trong dẫn độ.

- Về đối tượng áp dụng, dự thảo Luật áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến dẫn độ với Việt Nam.

- Về giải thích từ ngữ, dự thảo Luật giải thích các khái niệm, từ ngữ cho phù hợp với nội dung, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật và tạo thuận lợi cho việc áp dụng Luật; gồm các khái niệm về dẫn độ, người bị yêu cầu dẫn độ.

- Về nguyên tắc dẫn độ, dự thảo Luật kế thừa nguyên tắc trong Luật TTTP, có điều chỉnh cho phù hợp với lĩnh vực dẫn độ.

- Về áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong dẫn độ, dự thảo Luật bổ sung điều kiện áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong dẫn độ, chuyển cơ quan quyết định việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong dẫn độ từ Bộ Ngoại giao sang Bộ Công an.

- Về Cơ quan trung ương về dẫn độ, dự thảo Luật bổ sung quy định về Cơ quan trung ương về dẫn độ và chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương trong hoạt động dẫn độ.

- Về các trường hợp có thể bị dẫn độ, dự thảo Luật kế thừa quy định về trường hợp bị dẫn độ trong Luật TTTP; đồng thời bổ sung trường hợp yêu cầu dẫn độ liên quan đến nhiều hành vi phạm tội, trong đó mỗi hành vi cấu thành một tội phạm theo pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài và có ít nhất một hành vi đáp ứng được các điều kiện “hành vi phạm tội mà pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài quy định hình phạt tù có thời hạn từ 01 năm trở lên, tù chung thân hoặc tử hình hoặc thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với người đó còn lại ít nhất 06 tháng” thì Việt Nam có thể đồng ý dẫn độ đối với tất cả các hành vi đó. Trường hợp Việt Nam là nước yêu cầu, Bộ Công an đề nghị cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đồng ý dẫn độ với các trường hợp tương tự.

Việc bổ sung quy định này là phù hợp với pháp luật quốc tế và thông lệ quốc tế cũng như để giải quyết các trường hợp trong các hiệp định về dẫn độ mà Việt Nam đã ký với các nước, góp phần ngăn ngừa bỏ lọt tội phạm.

- Về hồ sơ yêu cầu dẫn độ, dự thảo Luật quy định hồ sơ được lập bằng văn bản; cách thức chuyển yêu cầu dẫn độ được thực hiện qua kênh ngoại giao hoặc Cơ quan Trung ương về dẫn độ.

- Về ngôn ngữ trong dẫn độ, dự thảo Luật cơ bản kế thừa quy định về ngôn ngữ trong Luật TTTP, phù hợp với chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về tư duy mới về xây dựng pháp luật.

- Về hợp pháp hóa lãnh sự, dự thảo Luật quy định hồ sơ yêu cầu dẫn độ được miễn hợp pháp hóa lãnh sự nếu được ký và đóng dấu bởi cơ quan và người có thẩm quyền.

Đây là quy định mới so với Luật TTTP, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế về dẫn độ.

- Về kinh phí trong dẫn độ, dự thảo Luật quy định kinh phí trong hoạt động dẫn độ sẽ do ngân sách nhà nước bảo đảm. Trường hợp Việt Nam là nước yêu cầu dẫn độ, Việt Nam chịu các chi phí phát sinh từ thời điểm tiếp nhận người bị dẫn độ; trường hợp Việt Nam là nước được yêu cầu dẫn độ, Việt Nam chịu các chi phí trong lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Chính phủ hướng dẫn chi tiết Điều này.

- Về dẫn độ có điều kiện, dự thảo Luật quy định trường hợp nước ngoài yêu cầu Việt Nam phải thực hiện một hoặc một số điều kiện để đồng ý dẫn độ, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam có thể chấp nhận một phần hoặc toàn bộ điều kiện này. Trường hợp nước ngoài phải thực hiện một hoặc một số điều kiện để Việt Nam đồng ý dẫn độ, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài chấp nhận các điều kiện này. Chính phủ hướng dẫn chi tiết Điều này.

Đây là quy định mới được bổ sung so với Luật TTTP, phù hợp với chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về tư duy mới về xây dựng pháp luật.

- Về thông báo không thi hành hình phạt tử hình đối với người bị yêu cầu dẫn độ, dự thảo Luật quy định trường hợp nước ngoài yêu cầu Việt Nam không thi hành hình phạt tử hình đối với người bị yêu cầu dẫn độ, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan báo cáo Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Căn cứ ý kiến của Chủ tịch nước, Bộ Công an

hoặc Bộ Ngoại giao thông báo cho nước ngoài về việc không thi hành hình phạt tử hình. Trường hợp Việt Nam yêu cầu nước ngoài không thi hành hình phạt tử hình đối với người bị yêu cầu dẫn độ, Bộ Công an đề nghị nước ngoài đưa ra cam kết bằng văn bản về nội dung này. Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và thủ trưởng các cơ quan khác có liên quan hướng dẫn chi tiết Điều này.

Đây là quy định mới được bổ sung so với Luật TTTP. Việc quy định theo hướng này là phù hợp với Bộ luật Hình sự (BLHS) và BLTTHS, phù hợp với chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về tư duy mới về xây dựng pháp luật.

- Dự thảo Luật quy định về không truy cứu trách nhiệm hình sự, không thi hành án đối với người bị dẫn độ ngoài tội phạm được nêu trong yêu cầu dẫn độ; không dẫn độ cho nước thứ ba. Theo đó, người bị dẫn độ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không phải thi hành án tại nước yêu cầu dẫn độ vì một tội khác với tội được nêu trong yêu cầu dẫn độ được thực hiện trước khi bị dẫn độ hoặc không bị dẫn độ cho nước thứ ba, trừ các trường hợp sau đây: (i) Nước được yêu cầu đã đồng ý trước đó bằng văn bản; (ii) Người bị dẫn độ đã không rời khỏi lãnh thổ của nước yêu cầu dẫn độ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày người đó được tự do rời đi. Thời hạn này sẽ không bao gồm thời gian mà người đó không thể ra khỏi lãnh thổ của nước yêu cầu dẫn độ vì những lý do bất khả kháng; (iii) Người bị dẫn độ đã tự nguyện quay trở lại sau khi đã rời khỏi lãnh thổ của nước yêu cầu dẫn độ.

Về cơ bản, quy định này được kế thừa từ Luật TTTP, đồng thời có bổ sung trường hợp (ii) và (iii). Quy định này được ban hành nhằm bổ sung quy định về mở rộng phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người bị dẫn độ, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên cũng như pháp luật và thông lệ quốc tế về dẫn độ.

- Về quá cảnh người bị dẫn độ, dự thảo Luật quy định việc quá cảnh người bị dẫn độ qua lãnh thổ Việt Nam phải được thông báo trước bằng văn bản đến Bộ Công an. Nước đề nghị quá cảnh người bị dẫn độ chịu trách nhiệm quản lý người đó trong thời gian quá cảnh Việt Nam, chịu mọi chi phí quá cảnh, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trường hợp Việt Nam đề nghị nước ngoài cho phép quá cảnh người bị dẫn độ thì Bộ Công an liên hệ với nước ngoài để thực hiện các thủ tục xin phép quá cảnh người bị dẫn độ. Chính phủ hướng dẫn chi tiết Điều này.

Về cơ bản, quy định này là chi tiết hơn so với quy định về quá cảnh trong Luật TTTP, nâng cao trách nhiệm của nước yêu cầu quá cảnh, phù hợp với pháp luật Việt Nam về quá cảnh, phù hợp với chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về tư duy mới về xây dựng pháp luật.

5.2. Nội dung cơ bản của Chương II (Dẫn độ từ nước ngoài về Việt Nam)

- Về cơ quan của Việt Nam lập yêu cầu dẫn độ:

Dự thảo Luật quy định cơ quan trung ương về dẫn độ, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền lập yêu cầu dẫn độ để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để thi hành án.

Đây là quy định được kế thừa, đồng thời được bổ sung so với Luật TTTP. Việc quy định theo hướng này là phù hợp với việc bổ sung quy định về cơ quan có thẩm quyền lập yêu cầu dẫn độ, phù hợp với chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về tư duy mới về xây dựng pháp luật.

- Về hồ sơ yêu cầu dẫn độ của Việt Nam gửi đi nước ngoài:

Về cơ bản nội dung hồ sơ yêu cầu dẫn độ kế thừa các quy định của Điều 37 Luật TTTP 2007 và bổ sung một số nội dung để phù hợp với tình hình mới, phù hợp với các điều ước quốc tế về dẫn độ mà Việt Nam là thành viên. Dự thảo Luật cũng quy định chi tiết về các tài liệu kèm theo văn bản yêu cầu dẫn độ trong trường hợp dẫn độ để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án hình sự.

- Về tiếp nhận, kiểm tra, chuyển hồ sơ yêu cầu dẫn độ và bổ sung thông tin, tài liệu:

Cơ quan lập yêu cầu dẫn độ có trách nhiệm gửi hồ sơ yêu cầu dẫn độ đến Bộ Công an để kiểm tra, trừ trường hợp cơ quan lập yêu cầu dẫn độ là Cơ quan Trung ương về dẫn độ. Bộ Công an kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ yêu cầu dẫn độ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ yêu cầu dẫn độ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì Bộ Công an chuyển hồ sơ yêu cầu dẫn độ cho nước ngoài. Trường hợp nước ngoài đề nghị bổ sung thông tin, tài liệu trong hồ sơ yêu cầu dẫn độ, Cơ quan lập yêu cầu dẫn độ bổ sung thông tin, tài liệu để trả lời nước ngoài.

- Về tiếp nhận, áp giải người bị dẫn độ từ nước ngoài về Việt Nam:

Sau khi nhận được quyết định dẫn độ của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, Bộ Công an thành lập đoàn tiếp nhận, áp giải người bị dẫn độ từ nước ngoài về Việt Nam. Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn chi tiết Điều này.

5.3. Nội dung cơ bản của Chương III (Dẫn độ từ Việt Nam ra nước ngoài)

- Hồ sơ yêu cầu dẫn độ của nước ngoài gửi đến Việt Nam:

Hồ sơ yêu cầu dẫn độ của nước ngoài gửi đến Việt Nam phải đáp ứng điều kiện tương tự như hồ sơ yêu cầu dẫn độ của Việt Nam gửi đi nước ngoài.

- Về tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ yêu cầu dẫn độ của nước ngoài gửi đến Việt Nam và xác minh địa điểm của người bị yêu cầu dẫn độ:

Về cơ bản quy định này được kế thừa từ Luật TTTP, đồng thời bổ sung quy định về Cơ quan Công an có thẩm quyền tiến hành xác minh địa điểm của người bị yêu cầu dẫn độ tại Việt Nam. Việc xác minh địa điểm của người bị yêu cầu dẫn độ tại Việt Nam đã được quy định cụ thể trong BLTTHS, Luật Công an nhân dân và các luật khác có liên quan, do đó, trong Luật này không quy định lại.

- Về thụ lý hồ sơ yêu cầu dẫn độ của nước ngoài gửi đến Việt Nam:

Về cơ bản quy định này được kế thừa từ Luật TTTP, đồng thời bổ sung nội dung “Trên cơ sở ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an có thể đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền hủy quyết định thụ lý hồ sơ yêu cầu dẫn độ”.

- Về quyết định dẫn độ cho nước ngoài:

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày thụ lý hồ sơ yêu cầu dẫn độ, Tòa án nhân dân cấp tỉnh ra một trong các quyết định sau đây: a) Quyết định xem xét yêu cầu dẫn độ; b) Quyết định đình chỉ việc xem xét yêu cầu dẫn độ. Tòa án nhân dân cấp tỉnh mở phiên họp xem xét yêu cầu dẫn độ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra quyết định xem xét yêu cầu dẫn độ.

Thời hạn ra quyết định xem xét yêu cầu dẫn độ đã được rút ngắn hơn so với Luật TTTP, phù hợp chính sách đã được thông qua trong Báo cáo Đánh giá tác động của chính sách.

- Về kháng cáo, kháng nghị quyết định dẫn độ hoặc quyết định từ chối dẫn độ:

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ dẫn độ và kháng cáo, kháng nghị, Tòa án nhân dân cấp cao mở phiên họp xem xét, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh bị kháng cáo, kháng nghị.

Quy định này liên quan đến việc xác định thẩm quyền, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp cao trong việc phúc thẩm quyết định dẫn độ.

- Về xem xét yêu cầu dẫn độ của nhiều nước đối với một người:

Về cơ bản quy định này được kế thừa từ Luật TTTP, đồng thời bổ sung quy định “Trường hợp yêu cầu dẫn độ của nhiều nước đối với một người mà yêu cầu dẫn độ sau được gửi đến khi Tòa án nhân dân có thẩm quyền đã thụ lý yêu cầu dẫn độ trước thì Bộ Công an đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền đó hủy quyết định đã thụ lý theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật này và trả lại hồ sơ yêu cầu dẫn độ đã thụ lý cho Bộ Công an để tiếp tục xem xét, quyết định”.

Quy định này được bổ sung sẽ giải quyết được nhiều tình huống khác phát sinh trên thực tế, vì nhiều lý do khác nhau, cần thiết phải hủy quyết định thụ lý.

- Về các biện pháp ngăn chặn để dẫn độ:

Dự thảo Luật quy định để đảm bảo thực hiện yêu cầu dẫn độ, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam áp dụng các biện pháp ngăn chặn theo quy định tại BLTTHS. Việc áp dụng biện pháp ngăn chặn được thực hiện khi nước ngoài chuyển hồ sơ yêu cầu dẫn độ chính thức đến Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật này. Đây là quy định được kế thừa từ Điều 502 BLTTHS.

- Về trình tự, thủ tục bắt người trong trường hợp khẩn cấp để dẫn độ:

Dự thảo Luật quy định trường hợp nước ngoài yêu cầu Việt Nam bắt người trong trường hợp khẩn cấp để dẫn độ theo quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước đó là thành viên thì thực hiện theo quy định tại Điều 113 BLTTHS, nếu nước yêu cầu cung cấp đủ thông tin và cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung cam kết.

Văn bản yêu cầu bắt người trong trường hợp khẩn cấp để dẫn độ sẽ gồm các nội dung chính như: a) Lý do và mục đích của yêu cầu; b) Thông tin về nhân thân, nơi cư trú của người bị yêu cầu; c) Thông tin về tội danh bị nêu trong yêu cầu và khung hình phạt áp dụng đối với người bị yêu cầu hoặc thời gian còn lại người bị yêu cầu phải thi hành án; d) Tóm tắt nội dung vụ án là căn cứ đưa ra yêu cầu; đ) Cam kết gửi yêu cầu dẫn độ chính thức sau đó; e) Cam kết bồi

thường thiệt hại trong trường hợp có oan, sai đối với người bị bắt trong trường hợp khẩn cấp để dẫn độ.

Ngoài ra, dự thảo Luật cũng bổ sung quy định “Trường hợp nước ngoài chưa ký kết điều ước quốc tế về dẫn độ với Việt Nam yêu cầu Việt Nam bắt người trong trường hợp khẩn cấp để dẫn độ thì trình tự, thủ tục bắt khẩn cấp để dẫn độ được thực hiện theo quy định pháp luật Việt Nam”.

Đây là quy định mới được bổ sung so với Luật TTTP. Quy định này được xây dựng góp phần thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Việt Nam trong các điều ước quốc tế về dẫn độ mà Việt Nam là thành viên, dự phòng cho việc sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan trong BLTTHS trong thời gian sắp tới; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Điều ước quốc tế năm 2016, phù hợp với chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về tư duy mới về xây dựng pháp luật, đồng thời nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

- Về dẫn độ đơn giản:

Dự thảo Luật quy định trường hợp người bị yêu cầu dẫn độ đồng ý bằng văn bản với việc bị dẫn độ về nước ngoài thì Tòa án nhân dân có thẩm quyền phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp xem xét áp dụng thủ tục dẫn độ đơn giản. Trình tự, thủ tục áp dụng thủ tục dẫn độ đơn giản được thực hiện như sau: a) Tòa án nhân dân thụ lý hồ sơ yêu cầu dẫn độ; b) Tòa án nhân dân phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan có thẩm quyền xác minh sự đồng ý bị dẫn độ; c) Tòa án nhân dân phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân mở phiên họp xem xét yêu cầu dẫn độ.

Đây là quy định mới được bổ sung so với Luật TTTP.

- Về thi hành quyết định dẫn độ:

Dự thảo Luật quy định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định dẫn độ của Tòa án nhân dân có thẩm quyền có hiệu lực pháp luật, Chánh án Tòa án nhân dân có thẩm quyền ra quyết định thi hành quyết định dẫn độ. Sau khi nhận được quyết định thi hành quyết định dẫn độ, cơ quan công an có thẩm quyền tiến hành bắt người bị dẫn độ theo quy định tại Điều 113 BLTTHS.

- Về hoãn dẫn độ và tiếp tục thi hành quyết định dẫn độ:

Về cơ bản quy định này được kế thừa từ Luật TTTP, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế về dẫn độ, phù hợp với các hiệp định về dẫn độ mà Việt Nam đã ký với các nước.

- Về dẫn độ tạm thời:

Về cơ bản quy định này được kế thừa từ Luật TTTP, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế về dẫn độ, phù hợp với các hiệp định về dẫn độ mà Việt Nam đã ký với các nước.

- Về từ chối dẫn độ cho nước ngoài:

Về cơ bản quy định này được kế thừa từ Luật TTTP, đồng thời bổ sung một số trường hợp bắt buộc từ chối dẫn độ như: (i) Người bị yêu cầu dẫn độ có khả năng bị truy bức, tra tấn ở nước yêu cầu dẫn độ do có sự phân biệt về chủng tộc, tôn giáo, giới tính, quốc tịch, dân tộc, thành phần xã hội hoặc quan điểm chính trị hoặc vì lý do khác; (ii) Hành vi mà người bị yêu cầu dẫn độ không phải là tội phạm theo quy định của BLHS; bổ sung trường hợp có thể từ chối dẫn độ, bao gồm tội phạm bị yêu cầu dẫn độ là tội phạm liên quan đến chính trị, quân sự.

- Về xử lý trường hợp Việt Nam từ chối dẫn độ công dân Việt Nam cho nước ngoài

Về cơ bản, quy định này được kế thừa từ Điều 498 BLTTHS.

- Về xử lý trường hợp Việt Nam từ chối dẫn độ cho nước ngoài trong các trường hợp khác

Dự thảo Luật quy định “Trường hợp Việt Nam từ chối dẫn độ cho nước ngoài những người không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật này, trên cơ sở đề nghị của nước ngoài, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thể xem xét áp dụng thủ tục được quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật này”.

Việc bổ sung quy định này bảo đảm tránh bỏ lọt tội phạm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5.4. Nội dung cơ bản của Chương IV (Quản lý nhà nước về dẫn độ)

- Về nội dung quản lý nhà nước về dẫn độ:

Nội dung quản lý Nhà nước về dẫn độ bao gồm: a) Ban hành, tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về dẫn độ; b) Ký kết và tổ chức thực hiện điều ước quốc tế về dẫn độ; c) Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về dẫn độ; hướng dẫn cơ quan chức năng thực hiện dẫn độ; d) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về dẫn độ; đ) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về dẫn độ; e) Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế về dẫn độ.

- Về trách nhiệm quản lý nhà nước về dẫn độ:

Trách nhiệm quản lý nhà nước về dẫn độ được quy định như sau: a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về dẫn độ; b) Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về dẫn độ; c) Tòa án nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân các cấp thực hiện các nhiệm vụ về dẫn độ được quy định trong Luật này; phối hợp với Bộ Công an quản lý nhà nước về dẫn độ; d) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện các nhiệm vụ về dẫn độ được quy định trong Luật này; phối hợp với Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về dẫn độ.

5.5. Nội dung cơ bản của Chương V (Điều khoản thi hành)

Chương này gồm 02 điều quy định về hiệu lực thi hành và quy định chuyên tiếp. Theo đó, Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2026. Các quy định về dẫn độ trong Luật TTTP hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại Điều 45 của Luật này. Các yêu cầu dẫn độ được lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng quy định của Luật TTTP.

BỘ CÔNG AN